

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST  
Ngày: 29-9-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Duy Hiếu;

Bà Lưu Thị Mỹ Linh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới – Thư ký tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2022 “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH MTV O. Người đại diện theo pháp luật: Đặng O, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: số 146, ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 79 đường H, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (theo giấy uỷ quyền ngày 04/5/2022). Có mặt

***Bị đơn:*** Ông Võ D – đại diện đại lý vật tư nông nghiệp D. Địa chỉ: khóm A, thị trấn B, huyện TT, tỉnh An Giang. vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện Công ty TNHH MTV O (Công ty) trình bày:*

Khoảng năm 2018 Công ty TNHH MTV O có cung cấp các loại phân bón cho đại lý Vật tư Nông Nghiệp D do ông Võ D là chủ đại diện.

Hình thức mua bán là khi ông D cần hàng thì điện thoại cho công ty O giao hàng tận nơi và thanh toán, không có ký hợp đồng mua bán.

Tuy nhiên qua nhiều lần giao hàng ông Võ D nhận hàng nhưng chỉ thanh toán tiền hàng được 216.400.000 đồng. Đến ngày 21/9/2019 thì Công ty O và ông Võ D chốt sổ bằng biên bản đối chiếu công nợ và ông D còn nợ lại Công ty số tiền là 397.580.000 đồng.

Công ty nhiều lần yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông D vẫn không thực hiện. Nay yêu cầu tòa án nhân dân huyện Tri Tôn buộc ông Võ D trả số tiền nợ là 397.580.000 đồng (theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/9/2019) và lãi suất quá hạn chậm trả từ ngày 22/9/2019 đến thời điểm nộp đơn khởi kiện là 202.507.373 đồng ( $397.580.000 \text{ đồng} \times 30,5 \text{ tháng} \times 1,67\%$ ). Tổng cộng vốn và lãi là 600.087.737 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty chỉ yêu cầu mức lãi suất quá hạn chậm trả là 1,167%/tháng tính từ ngày 22/9/2019 đến ngày xét xử hôm nay 29/9/2022 là:  $397.580.000 \text{ đồng} \times 1103 \text{ ngày} \times 1,167\% = 168.203.572 \text{ đồng}$ . Tổng cộng vốn và lãi là 565.783.572 đồng.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ; niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt bị đơn và đã thực hiện việc thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự

*- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ D vắng mặt, không có ý kiến trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tổng đạt thông báo thụ lý cho nguyên đơn và Viện kiểm sát trễ hạn so với quy định.

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, riêng bị đơn ông Võ D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa đảm bảo theo quy định, do ông D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D là đảm bảo theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định diện đại lý vật tư nông nghiệp D do

ông Võ D đại diện đã ký kết hợp đồng mua bán với công ty O với hình thức điện thoại, giao hàng và thanh toán trực tiếp. Trong suốt quá trình mua bán từ năm 2018 ông D đã thanh toán được tiền hàng được 216.400.000 đồng, còn nợ lại số tiền 397.580.000 đồng được thể hiện qua bản đối chiếu công nợ ngày 21/9/2019. Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền hàng nên Công ty yêu cầu ông D Trả số tiền 397.580.000 đồng và lãi suất chậm trả với mức lãi suất 14%/năm (1,167%/tháng) là phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:* Biên bản xác minh ngày 23 tháng 9 năm 2022; Văn bản phúc đáp về mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh An Giang PGD Tri Tôn, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Việt nam – Chi nhánh huyện Tri Tôn và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang PGD Tri Tôn.

*Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Võ Văn Dũng mặt không có ý kiến trình bày;*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc và lãi chậm trả theo bản đối chiếu công nợ ngày 21/9/2019. Nguyên đơn là Công ty chuyên cung cấp phân bón, bị đơn là hộ kinh doanh với ngành nghề là mua bán vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Xét, đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán nhằm tạo ra lợi nhuận nên đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); bị đơn đăng ký thường trú tại khóm A, thị trấn B, huyện TT nên Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Võ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Nguyên đơn và bị đơn đều có giấy phép đăng ký kinh doanh nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận nên quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng mua bán.

[2] Về nội dung:

Xét thấy giao dịch mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết trên cơ sở tự nguyện; nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội; các bên tham gia đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao kết hợp đồng.

[3] Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn khi nhận hàng.

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán .....*

Do đó, việc Công ty khởi kiện yêu cầu trả nợ đối với bị đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về lãi suất chậm thanh toán, thấy rằng: Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ án kinh doanh thương mại.

Tại Điều 306 Luật thương mại 2005 quy định:

*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 quy định:

*Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

Mức lãi suất chậm thanh toán nguyên đơn yêu cầu là 14%/năm (1,167%/tháng) là phù hợp mức lãi suất nợ quá hạn của ba ngân hàng trên địa bàn và phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, có cơ sở chấp nhận mức lãi suất chậm thanh toán mà nguyên đơn yêu cầu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Các Điều 50, 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV O đối với bị đơn ông Võ D – đại diện đại lý vật tư nông nghiệp D.

- Buộc ông Võ D có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV O số tiền 565.783.572 đồng đồng (trong đó: nợ gốc là: 397.580.000 đồng đồng; nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 22/9/2019 ngày 29/9/2022 là 168.203.572 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Võ D phải chịu 26.631.000 đồng đồng (*Hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn đồng*) tiền án phí.

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV O không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 14.000.000 (*Mười bốn triệu đồng*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008394 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Sơn Thị Thúy Liễu**